

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-ST

Ngày: 12-9-2022.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Thi Thị Thanh Trúc.

2/ Bà Trần Thị Sang.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Châu Thị Phượng Liên - Thư Ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà:** Ông Trần Văn Thôn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2022/TLST.DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐST-DS ngày 19/8/2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Rạch Giồng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1980 (có mặt);

Anh Phạm Văn V, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp RG, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Ngày 30/4/2018, chị có mở dây hụi tháng loại hụi 5.000.000 đồng, gồm 31 hụi viên. Trong đó vợ chồng chị G tham gia 01 phần và đã đóng được cho chị 5 lần hụi sống. Đến ngày 30/9/2018, chị G kêu với số tiền 1.410.000 đồng và được hốt. Chị giao tiền hốt hụi cho chị G là 112.250.000 đồng. Dây hụi này vợ chồng chị G còn nợ lại chị số tiền

125.000.000 đồng của 25 tháng hụi chưa đóng. Nhưng vợ chồng chị G chỉ đóng và được chị tính vào biên nhận của số tiền 284.310.000 đồng được 20 tháng còn nợ lại 5 lần chưa đóng là 25.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu chị G và anh V phải trả cho số tiền hụi còn nợ là 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/5/2020 đến 30/3/2022, lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 4.375.000 đồng.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị G trình bày: Chị G thừa nhận có chơi hụi và hốt hụi, thừa nhận còn nợ lại 25.000.000 đồng, nhưng số tiền nợ của phần hụi này được chị Q tính vào số tiền 284.310.000 đồng nên chị G không đồng ý trả theo yêu cầu của chị Q.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án nhiều lần nhưng các đương sự không thỏa thuận được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn chị G, anh V trả số tiền hụi chưa đóng là 25.000.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi đối với phía bị đơn.

Bị đơn thừa nhận có tham gia chơi hụi do chị Q làm đầu thảo, nhưng số tiền nợ hụi 05 lần còn lại là 25.000.000 đồng đã được chị Q tính vào số tiền 284.310.000 đồng, nên không đồng ý trả cho nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, hòa giải, tổng đạt văn bản tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đảm bảo đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi nghe các đương sự trình bày, tranh luận tại phiên tòa, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được làm rõ tại phiên tòa; vị Kiểm sát viên Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, 39, 147, 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biêu, phờng; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q. Buộc chị Nguyễn Thị G và anh Phạm Văn V có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Q số tiền hụi còn nợ là 25.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Q về phần lãi suất và buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Q khởi kiện yêu cầu chị G và anh V phải trả cho chị Q số tiền hui còn nợ lại mà chị đã choàng là 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/5/2020 đến 30/3/2022, lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 4.375.000 đồng nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” theo quy định tại khoản 3 điều 26; do chị G có địa chỉ tại xã LH, huyện Châu Thành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo điểm a khoản 1 điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã đưa bị đơn chị Nguyễn Thị G, anh Phạm Văn V tham gia tố tụng; thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 196, Điều 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Phạm Văn V vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua lời trình bày của các bên đương sự. Trong hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị G thừa nhận 30/4/2018, chị G có tham gia chơi dây hui tháng loại hui 5.000.000 đồng do chị Q làm đầu thảo, không đóng hui chết cho chị Q, nhưng không đồng ý trả cho chị Q số tiền là 25.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 30/5/2020 đến 30/3/2022, lãi suất 0,83%/tháng với số tiền là 4.375.000 đồng với lý do số tiền này được chị Q tính vào số tiền 284.310.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Q, yêu cầu chị Nguyễn Thị G và anh Phạm Văn V phải trả cho chị Q số tiền hui chết còn nợ là 25.000.000 đồng cũng như quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay chị G thừa nhận là có tham gia chơi hui do chị Q làm đầu thảo, hui khai ngày 30/4/2018, hui tháng loại hui 5.000.000 đồng, không có đóng lại hui chết 05 lần như chị Q trình trình bày; nhưng chị G, anh V cho rằng số tiền này chị Q đã tính vào số tiền chị G, anh V nợ chị Q 284.310.000 đồng, nhưng không được chị Q thừa nhận và chị G, anh V cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình.

Chị Q đã cung cấp cho Tòa án giấy nợ của số tiền 284.310.000 đồng và các giấy ghi nợ liên quan dẫn đến số tiền 284.310.000 đồng thể hiện số tiền hui chết chị G phải đóng lại cho chị Q của dây hui khai ngày 30/4/2018 thì chị Q có

tính một phần vào số tiền 284.310.000 đồng, nhưng chị Q tính vào số tiền 284.310.000 đồng của dây hụi này và chỉ tính đến ngày 18/5/2020; từ sau ngày 18/5/2020 cho đến khi mãn hụi chị Q không có tính vào số tiền 284.310.000 đồng. Nên việc chị Q khởi kiện yêu cầu chị G, anh V phải trả cho chị Q số tiền hụi chết mà chị G còn phải đóng đến ngày 30/9/2021 là 05 lần với số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với yêu cầu trả lãi của chị Q, tại phiên tòa chị Q đồng ý không tính lãi và rút lại yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của chị Q.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G, anh V có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, 39, 92, 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quý;

Buộc chị Nguyễn Thị G, anh Phạm Văn V có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Quý số tiền hụi còn nợ là 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất của chị Nguyễn Thị Q.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thị G, anh Phạm Văn V có nghĩa vụ nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 đồng

Chị Nguyễn Thị Quý được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 734.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011121 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định tại Điều 174 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Hùng**